

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 14-5-2018.
V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Nhâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Ngọc Phương
2. Bà Dương Thị Bạ

Thư ký phiên tòa: Bà Thái Thị Yến – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 14/5/2018, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 1516/2017/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2017 về việc Tranh chấp ly hôn, nuôi con theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 02/4/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2018/QĐST – HNGĐ ngày 19/4/2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trần Ngọc A, sinh năm 1995; thường trú: 118A/3 khu phố TL, phường AT, thị xã TA, tỉnh Bình Dương; tạm trú: 118A/3 khu phố TQ, phường AT, thị xã TA, tỉnh Bình Dương, có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Tấn H, sinh năm 1995, trú tại: 118A/3 khu phố TL, phường AT, thị xã TA, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 13/12/2017, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trần Ngọc Ánh trình bày:

Chị Trần Ngọc A và anh Nguyễn Tấn H chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới, được sự đồng ý của gia đình hai bên và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường AT, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương ngày 14/10/2014, giấy chứng nhận kết hôn số 137/2014, quyền số 02/2014. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh

mâu thuẫn, nguyên nhân do anh H không quan tâm đến vợ con, anh Hoàng thường hay xúc phạm và đánh đập chị A, chị A và anh H đã ly thân từ tháng 9 năm 2017 đến nay, mạnh ai nấy sống, không còn quan tâm chăm sóc nhau. Nay chị A xác định tình cảm vợ chồng không còn mục đích hôn nhân không đạt được nên nguyên đơn yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Tấn H.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Trần Nhật H1, sinh ngày 05/9/2014. Tại đơn khởi kiện sau khi ly hôn chị A yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng cấp dưỡng 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, tuy nhiên tại phiên tòa chị A thay đổi yêu cầu khởi kiện, chị A yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung; quyền và nghĩa vụ về tài sản: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Tấn Hg không tham gia tố tụng và không có văn bản trình bày ý kiến.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Thư ký tòa án, Hội đồng xét xử trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục được pháp luật quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật tố tụng, bị đơn không chấp hành pháp luật tố tụng. Về nội dung vụ án: Nguyên đơn yêu cầu được ly hôn, nuôi con chung và không yêu cầu cấp dưỡng, về tài sản chung, quyền và nghĩa vụ về tài sản thì không yêu cầu tòa án giải quyết. Bị đơn đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến coi như đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình. Xét thấy yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn anh Nguyễn Tấn H có hộ khẩu thường trú tại địa chỉ 118A/3 khu phố TL, phường AT, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điều 36; Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

[2] Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn và yêu cầu giải quyết về con chung, như vậy quan hệ tranh chấp trong vụ án này là ly hôn, Tranh chấp nuôi con.

[3] Về tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Tấn H đã được tòa án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa xét xử lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Hoàng.

[4] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Ngọc A và anh Nguyễn Tấn H có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường An Thạnh, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương ngày 14/10/2014, giấy chứng nhận kết hôn số 137/2014, quyền số 02/2014, như vậy hôn nhân của chị A và anh H là hôn nhân hợp pháp.

Tại phiên tòa chị A vẫn kiên quyết yêu cầu ly hôn với anh H, anh H không có văn bản trình bày ý kiến.

Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa người vợ và người chồng chỉ tồn tại bền vững dựa trên tình cảm thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình và khi có những bất đồng trong quan hệ vợ chồng thì người vợ và người chồng phải cùng nhau tích cực hàn gắn, xóa bỏ những mâu thuẫn, duy trì tình cảm tốt đẹp của vợ chồng. Nhưng quan hệ hôn nhân giữa chị A và anh H không đạt được các yếu tố của một gia đình hạnh phúc, chị A xác định vợ chồng đã ly thân từ tháng 9 năm 2017 đến nay, không còn quan tâm chăm sóc nhau, mặt khác chị A xác định không còn tình cảm với anh H, anh H không tham gia tổ tụng, từ bỏ quyền chứng minh, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định tình trạng hôn nhân giữa chị A và anh H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị A.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Trần Nhật H1, sinh ngày 05/9/2014, chị A yêu cầu được trực tiếp nuôi con. Xét thấy cháu H1 còn nhỏ, cần sự quan tâm chăm sóc của người mẹ nên Hội đồng xét xử giao con chung cho chị A được trực tiếp nuôi dưỡng. Tại phiên tòa chị A không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của chị A về việc không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, quyền và nghĩa vụ về tài sản: Chị A không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về nội dung vụ án là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Trần Ngọc A phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 28, 35, 36, 39, 228, 244, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;
- Các Điều 56, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Ngọc A về việc xin ly hôn với bị đơn anh Nguyễn Tấn H.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Ngọc A được ly hôn với anh Nguyễn Tấn H.

- Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Trần Nhật H1, sinh ngày 05/9/2014 cho chị Trần Ngọc A trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Trần Ngọc A về việc không yêu cầu anh Nguyễn Tấn H phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc vấn đề cấp dưỡng.

- Về tài sản chung; quyền và nghĩa vụ về tài sản: Các đương sự không tranh chấp nên không giải quyết.

2. Về án phí: Chị Trần Ngọc A phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0018290 ngày 19/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Thuận An;
- Chi cục THA thị xã Thuận An;
- Các đương sự;
- UBND phường AT, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
- Lưu: Vp, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Nhâm